

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06-01-2021

*“V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành
2. Bà Lê Thị Thanh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 669/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đinh Văn Th, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Ia R, xã Ia S, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn 2, xã D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 10 năm 2020, bản tự khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là anh Đinh Văn Th trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Th đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 28-7-2012. Việc đăng ký kết hôn giữa anh và chị là tự nguyện. Hai người có thời gian chung sống hạnh phúc và có 02 con chung là cháu Đinh Chí Th, sinh ngày 29-01-2013, cháu Đinh Thị Ái Th, sinh ngày 05-11-2015. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng

quan điểm, anh muốn chị Th và các con về nhà bố mẹ anh tại thôn Ia R, xã Ia S, huyện P, tỉnh Gia Lai sinh sống nhưng chị Th không đồng ý. Do vậy, vợ chồng anh đã sống ly thân. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn.

Về con chung, anh tôn trọng nguyện vọng của cháu Th muốn sống với anh hay chị Th thì Tòa án giao cháu cho người đó nuôi dưỡng, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Đinh Thị Ái Th cho đến khi cháu thành niên và tự lập được, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh làm nghề lái xe cho công trình xây dựng đang thi công quốc lộ 25, lương khoảng 12.000.000 đồng/tháng, hiện tại các con đang ở cùng chị Th và anh đang sống cùng cha mẹ tại thôn Ia R, xã Ia S, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị và anh Đinh Văn Th kết hôn với nhau có hai con chung như anh Th đã trình bày. Thời gian chung sống đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh Th đi làm xa ít về nhà và không quan tâm chị và các con, anh Th muốn chị về nhà cha mẹ anh Th tại huyện P để sinh sống nhưng do chị có nhà và có công việc làm ổn định tại thành phố P nên chị không đồng ý, từ đó giữa chị và anh xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân được 4 tháng. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên chị đồng ý ly hôn với anh Th.

Về con chung, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung cho đến khi con thành niên và tự lập được và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con, vì từ nhỏ các con đã sống cùng với chị tại thôn 2, xã D, thành phố P, tỉnh Gia Lai, chị có công việc làm ổn định tại trường phổ thông Nguyễn Văn L lương 7.000.000 đồng/tháng và chị làm thêm tại Công ty TNHH MTV S lương 7.000.000 đồng/tháng, ngoài ra chị còn bán hàng online để kiếm thêm thu nhập, các con ở với chị điều kiện học hành sẽ tốt hơn về huyện P.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn là anh Đinh Văn Th yêu cầu ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thị Th, cư trú tại thôn 2, xã D, thành phố P, tỉnh Gia Lai và giải quyết về nuôi con. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Đinh Văn Th và chị Nguyễn Thị Th tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống, anh Th và chị Th phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng vợ chồng vẫn mâu thuẫn gay gắt, đã sống ly thân, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Th và chị Th là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Th yêu cầu ly hôn với chị Th là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa anh Th và chị Th đều đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[3] Về việc nuôi con: Anh Th và chị Th có hai con chung là cháu Đinh Chí Th, sinh ngày 29-01-2013, cháu Đinh Thị Ái Th, sinh ngày 05-11-2015. Thuận theo nguyện vọng của cháu Th, anh Th yêu cầu Tòa án giao cháu Th cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên và tự lập được, chị Th cũng đồng ý, nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị về việc giao cháu Th cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên và tự lập được.

Xét yêu cầu nuôi cháu Th của anh Th thấy rằng: Hiện cháu Th mới được hơn 5 tuổi, là con gái cần có sự trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tận tình, chu đáo của người mẹ để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt. Tuy anh Th và chị Th cả hai đều có việc làm và thu nhập ổn định, công việc của anh Th là lái xe theo công trình thi công quanh năm, chị Th làm nhân viên tại trường học gần nhà chị, nên so với chị Th, anh Th sẽ không có đủ thời gian và điều kiện để trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con. Hơn nữa, từ khi sinh ra cho đến nay, cháu Th sống với mẹ và chị Th cũng đã đảm bảo được cuộc sống và sự phát triển bình thường về mọi mặt cho cháu. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của anh Th và giao cháu Th cho chị Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Th thành niên và tự lập được.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Th và chị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Th và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Văn Th, cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Công nhận anh Đinh Văn Th và chị Nguyễn Thị Th thuận tình ly hôn.

2. Về việc nuôi con chung:

- Công nhận sự thỏa thuận của anh Đinh Văn Th và chị Nguyễn Thị Th và thuận theo nguyện vọng của cháu Đinh Chí Th, giao cháu Đinh Chí Th, sinh ngày 29-01-2013 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Không chấp nhận yêu cầu của anh Đinh Văn Th về nuôi con chung là cháu Đinh Thị Ái Th.

Giao cháu Đinh Thị Ái Th, sinh ngày 05-11-2015 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Đinh Văn Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005569 ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, anh Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp.P;
- Chi cục THADS Tp.P;
- UBND xã D,
thành phố P, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu